

Bản án số: 04/2021/DS-PT

Ngày: 22 - 01 - 2021

V/v tranh chấp về quyền sở hữu tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Sớm;

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Bình;

Ông Giáp Bá Dự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thy Thy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về quyền sở hữu tài sản*”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 94/2020/QĐ-PT ngày 08 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Kpă Y W, sinh năm 1930; địa chỉ: Bôn H, xã I, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

+ Bà Ksor H’G, sinh năm 1962; địa chỉ: Bôn H, xã I, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Bà Ksor H’B, sinh năm 1956; địa chỉ: Bôn H, xã I, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Ông Ksor T, sinh năm 1958; địa chỉ: Bôn H, xã I, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Ông Mai Văn T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; địa chỉ: 46 Lê Thánh Tôn, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn:

+ Bà Nay H’D, sinh năm 1940; địa chỉ: Bôn H1, xã I, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Bà Nay H’D ủy quyền cho ông Ksor T1 tham gia tố tụng;

+ Ông Ksor T1, sinh năm 1964 và bà Nay H’C1, sinh năm 1964; Đều có địa chỉ: Bôn H1, xã I, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Cả hai đều có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Bùi Thị P - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; địa chỉ: 65 Trần Quốc Toàn, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nay H'Pl, sinh năm 1961; địa chỉ: Bôn H1, xã I, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Bà Nay H'M, sinh năm 1968; địa chỉ: Bôn H1, xã I, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Ông Nay Y, sinh năm 1970; địa chỉ: Bôn H1, xã I, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị P - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; địa chỉ: 65 Trần Quốc Toàn, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Những người làm chứng:

+ Bà Rah Lan H'B, sinh năm 1966; địa chỉ: Bôn J, xã Ia Broãi, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Ông Ksor J, sinh năm 1947; địa chỉ: Bôn H, xã I, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Bà Nay H'P, sinh năm 1956; địa chỉ: Bôn H, xã I, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Ông Ksor H1, sinh năm 1941; địa chỉ: Bôn K, xã I, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Bà Ksor H'M1, sinh năm 1958; địa chỉ: Bôn H, xã I, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Bà Ksor H'C1, sinh năm 1944; địa chỉ: Bôn H, xã I, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Bà **Nay H'K**; địa chỉ: Bôn H, xã I, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Bà Rah Lan H'Nhan, sinh năm 1948; địa chỉ: Bôn H, xã I, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Ông Ksor Y2, sinh năm 1955; địa chỉ: Bôn H, xã I, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Do có kháng cáo của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là bà Ksor H'G, Bà Ksor H'B và ông Ksor T.

Người phiên dịch tiến Jrai: Bà Nay H'H; địa chỉ: Làng P, xã A, Tp.Pleiku, Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 13-02-2020 và ngày 18-3-2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Bà Ksor H'G; bà Ksor H'B; ông Ksor T thống nhất trình bày như sau:

Năm 1963, vợ chồng ông Kpă Y W và bà Ksor H'Đuôn khai hoang khu đất tại suối Ia Sao, thị xã Ayun Pa để làm, sau khi khai hoang gia đình ông Wong không đo đạc diện tích mà chỉ ước tính khoảng 8 sào (diện tích thực tế là 13.670,8 m²). Gia đình ông Wong canh tác trên đất ổn định không có tranh chấp. Năm 1980, gia đình bà Nay H'D không có đất, vì có mối quan hệ thông gia nên ông Wong cho bà Dri mượn ½ khu đất để canh tác, tại thời điểm đó ông Wong có nói với bà Dri là cho mượn làm, sau này có đất khác phải trả lại cho ông Wong, bà Dri đồng ý. Đến năm 1986 gia đình ông Wong không làm nữa nên cho bà Dri mượn hết đất để canh tác. Năm 1992, bà Nay H'D xảy ra mâu thuẫn với vợ chồng con gái là ông Ksor Y2 và bà Nay H'Pl nên ông Ksor Y2 (con rể bà H'Dri) cắm cọc gỗ trên đất (theo phong tục người địa phương kiêng kỵ) nên gia đình bà H'Dri cũng bỏ hoang khu đất này không làm nữa. Đến năm 1999, bà H'Dri lợi dụng việc khu đất bỏ hoang nên đã kê khai gian dối để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó bà Dri cho vợ chồng con gái là ông Ksor T1 và bà Nay H'C1 với diện tích là 6.366,3 m², bà Dri là 7.304,5m². Năm 2013, gia đình ông Wong đòi bà H'Dri trả lại đất đã mượn nhưng bà Dri nói lô đất này của bà Rah Lan H'Kế và bà đã mua lại của bà H'Kế. Đến năm 2018, bà H'Dri và vợ chồng ông Ksor T1, bà Nay H'C1 được bồi thường tiền thu hồi đất với tổng số tiền 762.732.420 đồng, trong đó bà Dri được bồi thường 406.286.425 đồng, vợ chồng ông Thiên được bồi thường 356.441.995 đồng nên gia đình ông Wong yêu cầu gia đình bà Dri chia tiền bồi thường nhưng bà Dri không đồng ý, vì vậy ông Wong đã làm đơn gửi Ủy ban nhân dân thị xã Ayun Pa và Ủy ban nhân dân xã I để giải quyết nhưng không thành.

Ngày 13-02-2020, ông Wong khởi kiện đến Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa yêu cầu bà Nay H'D, ông Ksor T1 và bà Nay H'C1 phải trả cho ông 70% số tiền gia đình bà Dri được bồi thường với số tiền là 500.000.000 đồng, trong đó bà Dri phải trả 300.000.000 đồng, vợ chồng ông Thiên và bà H'Chun phải trả 200.000.000 đồng.

Đến ngày 02-8-2020, ông Kpă Y W chết nên những người con của ông là bà Ksor H'G, bà Ksor H'B và ông Ksor T kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Wong (những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất khác của ông Wong đều đã chết). Những người này đều có ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của ông Wong yêu cầu bà Nay H'D, ông Ksor T1 và bà Nay H'C1 phải trả cho ông 70% số tiền gia đình bà Dri được bồi thường với số tiền là 500.000.000 đồng, trong đó bà Dri phải trả 300.000.000 đồng, vợ chồng ông Thiên và bà H'Chun phải trả 200.000.000 đồng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ngô Thị Vân trình bày: Thống nhất với lời trình bày của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn. Yêu cầu bà Dri phải trả 300.000.000 đồng, vợ chồng ông Ksor T1 và bà Nay H'C1 phải trả 200.000.000 đồng.

2. Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Ksor T1 và bà Nay H'C1 trình bày:

Cha mẹ vợ ông Ksor T1 là ông Ksor Phe và bà Nay H'D canh tác trên đất đó từ trước năm 1975, những năm sau đó có nhiều người đến tranh chấp nên cha mẹ vợ ông Ksor T1 tìm hiểu nguồn gốc đất thì biết được đất của nhà bà Rah Lan H'Kế (hiện đã chết), sau đó bà Nay H'D và ông Ksor Phe mua lại mảnh đất đó, có viết giấy viết tay vào ngày 10-7-1982 với giá 01 con bò, 01 con heo và 01 tạ lúa. Sau khi mua gia đình bà đã làm hàng rào xung quanh, chặn suối và canh tác ổn định. Đến năm 1988, bà Nay H'D cho vợ

chồng ông Ksor T1 và bà Nay H'C1 ½ diện tích đất (diện tích thực tế khi thu hồi là 6.366,3 m²) để canh tác riêng. Năm 1999, bà Nay H'D và vợ chồng ông Ksor T1 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2018, lô đất của bà Nay H'D và vợ chồng ông Thiên thuộc diện thu hồi và được bồi thường theo quy định. Lúc này, gia đình ông Wong yêu cầu chia lại phần tiền được bồi thường nhưng gia đình bà Dri không đồng ý.

Nay nguyên đơn và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn yêu cầu phải trả lại số tiền được bồi thường đối với lô đất thu hồi là 500.000.000 đồng, trong đó yêu cầu bà Nay H'D phải trả 300.000.000 đồng, vợ chồng ông Ksor T1 và bà Nay H'C1 phải trả 200.000.000 đồng, bà Nay H'D và vợ chồng ông Ksor T1, bà Nay H'C1 không đồng ý.

3. *Tại các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nay H'Plock, bà Nay H'M, ông Nay Y trình bày:*

- *Bà Nay H'Pl trình bày:*

Bà là con đầu của bà Nay H'D và ông Ksor Phe. Đất tại suối Ia Sao mà cha mẹ bà canh tác từ năm 1980 là do gia đình ông Kpă Y W khai hoang còn họ đòi thanh toán tiền do nhà nước bồi thường từ bà Nay H'D thì bà không biết. Trước đây vào năm 1980 sau khi canh tác đất tại suối Ia Sao 1,3 hecta từ gia đình ông Kpă Y W thì cha mẹ bà có chia cho vợ chồng bà một phần, trong quá trình canh tác, cha bà thường xuyên qua nhà đòi chồng bà mua mồi, mua rượu nên giữa chồng bà và cha bà có xảy ra mâu thuẫn, cho nên gia đình bà đã trả lại đất cho cha mẹ bà, ông Ksor Y2 chồng bà có đóng cây dong trên đất, từ đó đến nay bà và bà Nay H'D nhà ai ở nhà nấy, không có qua lại với nhau nữa. Việc tranh chấp giữa hai gia đình bà không liên quan và không có yêu cầu gì.

- *Bà Nay H'M trình bày:*

Bà là con ruột của bà Nay H'D và ông Ksor Phe, là em ruột của bà Nay H'C1, em vợ của Ksor T1. Nguồn gốc đất là của cha mẹ bà mua lại của bà Rah Lan H'Kế, trú tại: Bôn Jur Ama Hoét, xã Ia Broãi (trước đây làng bên xã Ia RTô, Ayun Pa) vì thời điểm này bà còn nhỏ không nhớ năm mẹ bà mua, bà vẫn theo cha mẹ đi làm rẫy trên mảnh đất đó. Từ khi mua thì cha mẹ bà, gia đình bà Nay H'C1 vẫn làm rẫy trên đất đó cho tới nay không ai tranh chấp cả. Tuy nhiên vào năm 2018, đất này được Nhà nước quy hoạch khu công nghiệp Ayun Pa nên UBND thị xã đã thu hồi, đền bù xong. Thấy vậy gia đình bà Ksor H'G đã đòi mẹ và chị bà chia lại phần đền bù cho họ 500.000.000 đồng.

Bà khẳng định đất này là của cha mẹ bà mua lại của bà Rah Lan H'Kế nên bà không chấp nhận yêu cầu của ông Y Wong. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì.

- *Ông Nay Y trình bày:*

Ông là con ruột của bà Nay H'D và ông Ksor Phe, là em ruột của bà Nay H'C1, em vợ của Ksor T1. Nguồn gốc đất là của cha mẹ ông mua lại của bà Rah Lan H'Kế, trú tại: Bôn Jur Ama Hoét, xã Ia Broãi (trước đây làng bên xã Ia RTô, Ayun Pa) vì thời điểm này ông còn nhỏ không nhớ năm mẹ ông mua, khi mua đất xong thì ông cũng đi làm rẫy cùng cha mẹ. Sau đó, ông được mẹ và chị Nay H'C1 cho làm đậu xanh, trồng bắp trên khu đất đó cho đến khi bị nhà nước thu hồi. Ông khẳng định đất đó ông làm hàng năm không có bỏ hoang năm nào. Ông khẳng định đất này là của cha mẹ ông mua lại của bà Rah Lan H'Kế hợp pháp nên ông không chấp nhận yêu cầu của ông Y Wong và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Wong.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Phượng trình bày: Lời trình bày của đại diện bên phía bị đơn đã rõ ràng, bên phía bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý trả lại số tiền 500.000.000 đồng.

4. Tại các bản khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa những người làm chứng trình bày:

Bà Rah Lan H'B trình bày có biết việc mẹ mình là bà Rah Lan H'Ké bán đất cho gia đình bà Nay H'D vào năm 1982 với giá 01 con bò, 01 con heo, 01 thùng phi lúa. Bà khẳng định, gia đình ông Kpă Y W, Ksor H'G không có đất nào tại suối Ia Sao mà gia đình họ mượn đất của cha mẹ bà làm tạm, đất này gần đất của cha mẹ bà.

Ông Ksor J, ông Ksor H1, bà Ksor H'C1 trình bày có tham gia cùng ông Kpă Y W khai hoang đất ở khu vực suối Ia Sao vào năm 1963 và đổi công làm cỏ vào giai đoạn năm 1976, không biết quá trình canh tác tiếp theo của gia đình ông Y Wong.

Bà Nay H'Pet, bà Ksor H'M1 có tham gia làm cỏ rẫy gia đình ông Y Wong vào năm 1976. Những người này chỉ tham gia làm cỏ rẫy của gia đình ông Y Wong vào năm 1976 ngoài ra không biết gì thêm.

Ông Ksor Y2 (con rể bà Nay H'D) trình bày trước đây ông có nghe mẹ vợ nói là nguồn gốc đất xin của ông Kpă Y W làm rẫy, nghe nói vậy không biết năm nào. Ông được mẹ vợ cho làm rẫy trên đất đó khoảng năm 1992, ông làm được 3 năm thì không làm nữa. Khi ông không làm nữa thì đất đó cũng không ai làm. Tại vì mẹ vợ ông nói đòi rệu và mồi nên ông tức giận chặt cây đóng lên đất nên theo phong tục là không ai dám làm nữa. Ông có nghe mẹ vợ nói khi nào ông Wong lấy lại đất thì trả cho ông Wong nhưng sau đó được Nhà nước bồi thường thì không đưa tiền cho ông Wong.

Bà Rah Lan H'Nhan và bà **Nay H'K** trình bày có mua đất của bà Rah Lan H'Ké vào khoảng từ năm 1970 đến năm 1973 đất này gần đất gia đình ông Y Wong tại suối Ia Sao.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 14-09-2020, Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 274, 275 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của những người kế thừa kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Kpă Y W: Bà Ksor H'G, bà Ksor H'B, ông Ksor T về việc yêu cầu bà Nay H'D, ông Ksor T1 và bà Nay H'C1 phải trả lại 70% số tiền được bồi thường với số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), trong đó bà Nay H'D phải trả 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), vợ chồng ông Ksor T1 và bà Nay H'C1 phải trả 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

2. Về án phí: Buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn bà Ksor H'G, bà Ksor H'B, ông Ksor T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 24.000.000

đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn ông Kpă Y W đã nộp 12.000.000 đồng, buộc bà Ksor H'G, bà Ksor H'B, ông Ksor T mỗi người phải chịu 4.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 18 tháng 9 năm 2020 những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Ksor H'G, Bà Ksor H'B, Ông Ksor T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Yêu cầu bà Nay H'D, ông Ksor T1 và bà Nay H'C1, thanh toán tiền đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng 500.000.000 đồng

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp: Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Kpă Y W là các bà Ksor H'G, bà Ksor H'B, ông Ksor T yêu cầu các bị đơn ông Ksor T1, bà Nay H'D và bà Nay H'C1 trả lại 500.000.000 đồng một phần giá trị quyền sử dụng đất khi nhà nước thu hồi, vì cho rằng nguồn gốc đất bị nhà nước thu hồi là của ông Kpă Y W. Các bị đơn cho rằng, đất bị thu hồi thuộc quyền sử dụng hợp pháp của mình, nên không trả tiền được nhận khi bị thu hồi đất cho nguyên đơn. Như vậy, đương sự tranh chấp quyền sở hữu tài sản là số tiền đền bù nêu trên, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là *“Tranh chấp về việc thực hiện nghĩa vụ trả tiền”* là không chính xác, không đúng với thực chất tranh chấp giữa các bên. Cấp phúc thẩm khắc phục bổ sung, sửa lại quan hệ pháp luật tranh chấp đó là: *“Tranh chấp về quyền sở hữu tài sản”*.

[2] Xét kháng cáo của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Thừa đất số 106, tờ bản đồ số 01, diện tích 7.304,5m² và thửa đất số 44, tờ bản đồ số 01, diện tích 6.366,3m² tại Bôn H1, xã I, thị xã Ayun Pa, Gia Lai do Ủy ban nhân dân thị xã Ayun Pa Quyết định thu hồi tại các Quyết định số 42 và 56/QĐ-UBND ngày 23-10-2018 (BL 117-112) và đền bù cho bà Nay H'D 406.286.425 đồng, ông Ksor T1 và bà Nay H'C1 356.441.995 đồng (BL 124, 123) trên cơ sở bà Nay H'D, ông Ksor T1 và bà Nay H'C1 đang quản lý, sử dụng đã kê khai, đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện Ayun Pa (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định số 1455/1999/QĐ-UB (H) (BL156). Do đó, bà Nay H'D, ông Ksor T1 và bà Nay H'C1 là những người được nhận tiền đền bù do Nhà nước thu hồi đất là đúng đối tượng, đúng chủ sử dụng đất hợp pháp.

[2.2] Các thửa đất số 44 và số 106 nêu trên, nguyên đơn ông Kpă Y W tranh chấp về số tiền đền bù giá trị quyền sử dụng đất đối với các bị đơn thì ông Kpă Y W không kê khai, đăng ký hoặc nộp thuế theo các quy định tại Khoản 4 Điều 79 Luật Đất đai năm 1993; khoản 1 Điều 46, khoản 2, khoản 3 Điều 107 Luật Đất đai năm 2003; Điều 38 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29-10-2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003 để Nhà nước ghi nhận quyền sử dụng đất hợp pháp đối với thửa đất xác định vào sổ địa chính nhằm xác lập quyền sử dụng đất hợp pháp đối với thửa đất (ghi nhận tình trạng pháp lý về quyền quản lý, quyền sử dụng). Mặt khác, ông Kpă Y W cũng không có bất kỳ giấy tờ đối với diện tích, thửa đất nêu trên theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29-3-1999 của Chính phủ về thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế quyền sử dụng đất và thế chấp, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất; Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 (Điều 100 Luật Đất đai năm 2013) và Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Kpă Y W về yêu cầu các bị đơn trả số tiền đền bù đất đã nhận 500.000.000 đồng là đúng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng cho nguyên đơn không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện cũng như kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp. Nên kháng cáo của các bà Ksor H'G, bà Ksor H'B và ông Ksor T không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm bị kháng cáo, nên những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng cho nguyên đơn là bà Ksor H'G, bà Ksor H'B và ông Ksor T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là bà Ksor H'G, bà Ksor H'B và ông Ksor T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 14-09-2020, Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai về “*Tranh chấp về quyền sở hữu tài sản*” giữa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Kpă Y W là bà Ksor H'G, bà Ksor H'B và ông Ksor T với bị đơn bà Nay H'D, ông Ksor T1 và bà Nay H'C1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nay H'Pl, bà Nay H'M, ông Nay Y.

2.- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng: các Điều 158, 159, 160, 161, 221 và Điều 222 Bộ luật dân sự 2015;

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của những người kế thừa kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Kpă Y W: Bà Ksor H'G, bà Ksor H'B, ông Ksor T về việc yêu cầu bà Nay H'D, ông Ksor T1 và bà Nay H'C1 phải trả lại 70% số tiền được bồi thường với số tiền là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*), trong đó bà Nay H'D phải trả 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), vợ chồng ông Ksor T1 và bà Nay H'C1 phải trả 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn bà Ksor H'G, bà Ksor H'B và ông Ksor T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 24.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn ông Kpă Y W đã nộp 12.000.000 đồng, buộc bà Ksor H'G, bà Ksor H'B và ông Ksor T mỗi người phải chịu 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) đồng.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về án phí dân sự phúc thẩm:*

Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn bà Ksor H'G, bà Ksor H'B và ông Ksor T mỗi người phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*) đã tạm nộp tại các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000581, 0000582, 0000583 cùng ngày 05-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THADS thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự;
- Lưu TDS, HSVA, AV, VT

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Đình Sớm